



CẢI CÁCH PHÁP LUẬT TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ Ở VIỆT NAM

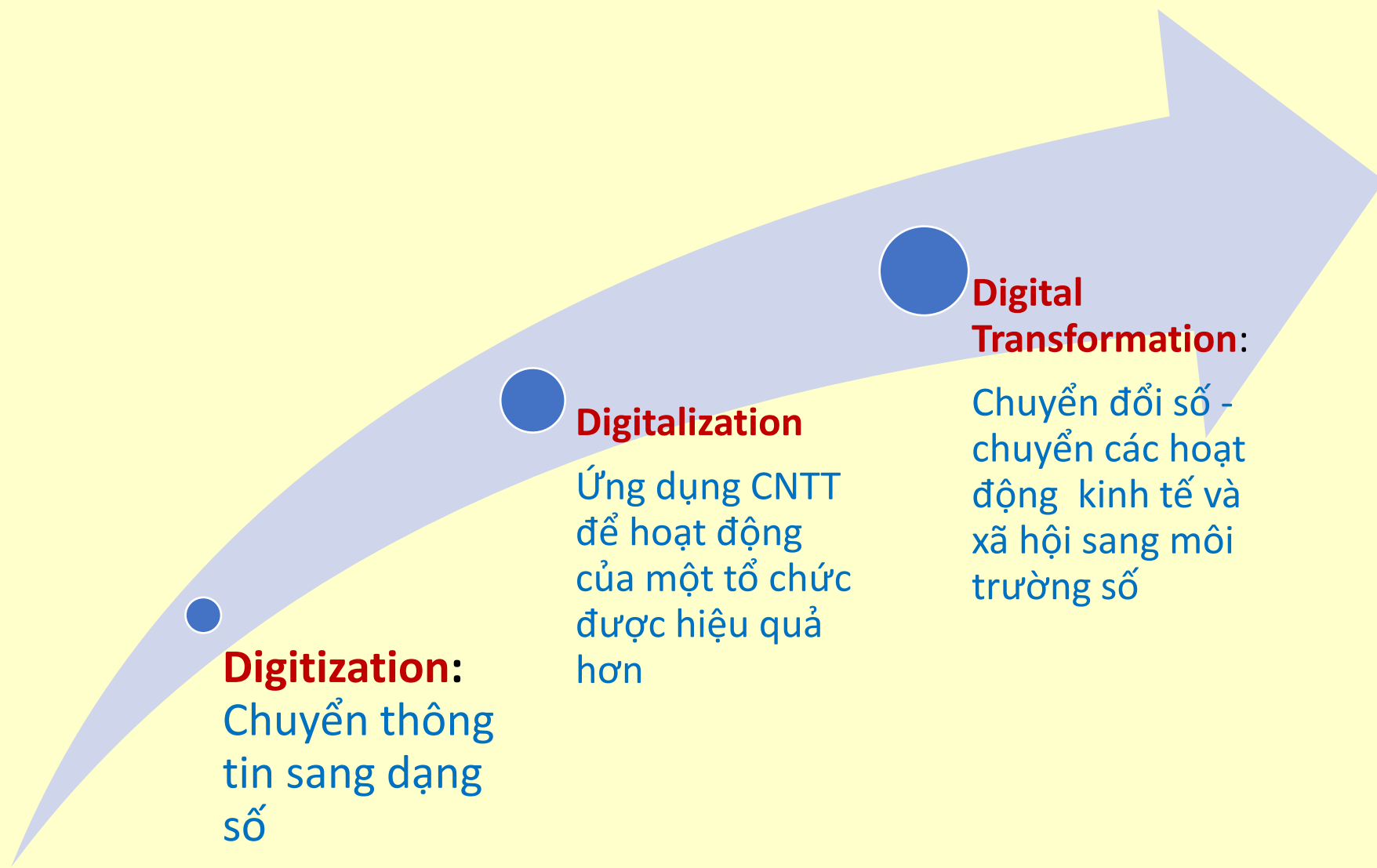
L7: 17/12/2021

“CMCN 4.0 và Chuyển đổi số mở ra kỷ nguyên mới trong phát triển, tạo điều kiện làm thay đổi căn bản phương thức sản xuất và quản lý, cả về giao diện, cả theo quá trình cung cấp, phản hồi và xử lý thông tin. Qua đó, tính minh bạch, tương tác nhà nước-xã hội, và sự đảm bảo dân chủ được tăng cường mạnh mẽ - và đó chính là cơ sở và cơ hội để Việt Nam có bước đột phá về cải cách thể chế và xây dựng một nhà nước pháp quyền, một nền quản trị thông minh, hiệu lực, hiệu quả.”.

(Việt Nam Thời Chuyển Đổi Số, NXB Thế giới, 2019, p.415)

CẢI CÁCH PHÁP LUẬT TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ Ở VIỆT NAM

- Đọc thêm: Việt Nam thời chuyển đổi số, NXB Thế giới 2019 (Chương 9, các trang từ 435-465); Nhà xuất bản Tư pháp (2020), Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những vấn đề pháp lý đặt ra cho việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam (trang 64-81, 101-113; 114-120; 201-207) Cẩm nang Chuyển đổi số MIC 2020; QĐ 749/QĐ-TTg 3/6/2020 Chương trình Chuyển đổi số quốc gia.
- Hiểu biết một số vấn đề tổng quan về CMCN 4.0 và Chương trình Chuyển đổi số quốc gia, từ đó tìm hiểu những tác động của nó đối với cải cách thể chế tại Việt Nam và tư duy xây dựng pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật và áp dụng pháp luật tại tòa án hiện nay:
 - ✓ CMCN 4.0 và Chương trình Chuyển đổi số quốc gia
 - ✓ CMCN 4.0 với vấn đề xây dựng pháp luật
 - ✓ CMCN 4.0 với vấn đề tổ chức thi hành pháp luật
 - ✓ CMCN 4.0 với vấn đề về tòa án trực tuyến, mô hình giải quyết tranh chấp ADR/ODR
 - ✓ Thảo luận tình huống thực tế liên quan đến vấn đề pháp lý của mô hình kinh doanh mới của kinh tế chia sẻ (vụ việc Grab Việt Nam & các hãng taxi truyền thống)



CMCN 4.0 & CHUYỂN ĐỔI SỐ

- CMCN 4.0: giai đoạn phát triển mới có sự thay đổi toàn diện về nền tảng công nghệ, cách thức tổ chức sản xuất kinh doanh, phương thức sinh hoạt và quản trị xã hội (*Klaus Schwab, 2016*).
- Chuyển đổi số: quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số (*Cẩm nang chuyển đổi số, MIC, 2020*).
- Thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, sản xuất thông minh, các mô hình sản xuất kinh doanh mới, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử. Thực hiện chuyển đổi số trong tất cả các doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước (*Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030*)
- Thực hiện chuyển đổi số trong quản trị quốc gia, quản lý nhà nước... Đẩy nhanh chuyển đổi số đối với một số ngành, lĩnh vực đã có điều kiện, đặc biệt là khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa, ứng dụng và phát triển công nghệ mới, ưu tiên công nghệ số, kết nối 4G và sau 5G, AI, Blockchain, in 3D, IoT... (*Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030*)

CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA 2021-2025, ĐỊNH HƯỚNG 2030

(Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020)



*Mục tiêu kép: vừa phát triển
Chính phủ số, kinh tế số, xã
hội số, vừa hình thành các
doanh nghiệp công nghệ số
Việt Nam có năng lực đi ra
toàn cầu.*

Tầm nhìn 2030

“Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp.”

CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA



Chuyển đổi số theo ba trụ cột



Chính phủ số



Kinh tế số



Xã hội số



Mục tiêu đến 2025



Chính phủ số

- 80% DVC mức 4 (nhiều p.tiện truy cập, gồm mobile)
- 90% hồ sơ điện tử cấp Bộ/Tỉnh
- 80% hồ sơ điện tử cấp huyện
- 60% hồ sơ điện tử cấp xã
- 100% CSDLQG h.thành, chia sẻ toàn quốc
- 100% chế độ bcáo, chỉ tiêu bcáo knối, ch.sẻ phục vụ hop, xử lý cviec (eCabinet)
- 50% h.động kiểm tra của CQNN trên môi trường số
- Chỉ số CPĐT (EDGI): Top 70



Kinh tế số

- K.tế số chiếm 20% GDP
- Tỷ trọng K.tế số trong từng ngành: > 10%
- N.suất lđộng tăng > 7%
- Chỉ số CNTT (IDI): Top 50
- Chỉ số cạnh tranh (GCI): Top 50
- Chỉ số đổi mới sáng tạo (GII): Top 35



Xã hội số

- Hạ tầng băng rộng quang >80% gđinh, 100% xã
- Phổ cập dịch vụ di động 4G/5G và smart phone
- Trên 50% dân số có tài khoản thanh toán điện tử
- Top 40 nước dẫn đầu về an toàn, an ninh mạng

TẠO NỀN MÓNG CHUYỂN ĐỔI SỐ

2

Kiến tạo thể chế

- ✓ Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật
- ✓ Chấp nhận cơ chế thử nghiệm;

4

Phát triển nền tảng số

- ✓ Hệ thống định danh số và xác thực điện tử quốc gia;
- ✓ Hệ thống thanh toán điện tử (mobile money);
- ✓ Các nền tảng số cho các lĩnh vực.

6

Hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số

1

Chuyển đổi nhận thức

- ✓ Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về CDS;
- ✓ Duy trì hoạt động hiệu quả Liên minh CDS;
- ✓ Xây dựng bộ nhận diện CDS;
- ✓ Thử nghiệm CDS .

3

Phát triển hạ tầng số

- ✓ Phát triển hạ tầng băng rộng;
- ✓ Mạng 5G;
- ✓ Kết nối VNIX;
- ✓ Sử dụng IPv6;
- ✓ Hạ tầng IoT;

5

Tạo lập niềm tin, bảo đảm ATANM

- ✓ Các hệ thống an toàn, an ninh mạng.
- ✓ Quy tắc ứng xử trên môi trường số, hình thành văn hóa số;

KINH TẾ SỐ & XÃ HỘI SỐ

- **Kinh tế số** với 3 thành phần: (1) Kinh tế số công nghệ thông tin - viễn thông bao gồm công nghiệp công nghệ thông tin và dịch vụ viễn thông; (2) Kinh tế số nền tảng bao gồm hoạt động kinh tế của các nền tảng số và các hệ thống thông tin kết nối cung - cầu thông qua mạng Internet; (3) Kinh tế số ngành - lĩnh vực bao gồm hoạt động kinh tế của ngành, lĩnh vực thực hiện ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số hoặc thực hiện trên các nền tảng số và các hệ thống thông tin kết nối cung - cầu thông qua mạng Internet.
- **Xã hội số:** Tích hợp công nghệ số một cách tự nhiên và mặc định vào mọi mặt đời sống, người dân có khả năng kết nối, tương tác để sử dụng các dịch vụ số → hình thành các quan hệ mới trong môi trường số, hình thành thói quen số và văn hoá số.
- Kinh tế số và xã hội số là hai mặt không tách rời của quá trình chuyển đổi số cả ở cấp độ quốc gia và cấp độ địa phương. Phát triển kinh tế số mang lại cơ hội kinh doanh cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy hình thành xã hội số.

(Dự thảo Chiến lược quốc gia phát triển Kinh tế số và Xã hội số, 2021)

TÁC ĐỘNG CMCN 4.0 VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM

- **Thay đổi về không gian các quan hệ pháp luật:** các giao dịch “phi biên giới”, “phi chủ thể” (các hoạt động truyền thông, quảng cáo, hoạt động thương mại, giao dịch dân sự... không bó hẹp trong phạm vi lãnh thổ quốc gia và một chủ thể pháp lý thông thường.
- **Thay đổi về thời gian các quan hệ pháp luật:** cách tính thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi, cách xác định thời điểm có hiệu lực của giao dịch dân sự.
- **Thay đổi về chủ thể của các quan hệ pháp luật:** Saudi Arabia trao quyền công dân cho Robot Sophia năm 2017
- **Thay đổi về nội dung quan hệ pháp luật:** nhiều hành vi pháp lý mới xuất hiện như các giao dịch dân sự, giao dịch thương mại trên môi trường ảo, giao dịch tiền ảo, tài sản ảo, mối quan hệ giữa cá nhân, pháp nhân với người nhân tạo - robot sinh học

(Trương Hồ Hải “Một số vấn đề pháp lý đặt ra cho việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong bối cảnh CMCN 4.0”, 2019)

CMCN 4.0 & CHUYỂN ĐỔI SỐ: YÊU CẦU ĐỔI MỚI TƯ DUY TRONG XÂY DỰNG, THỰC THI PHÁP LUẬT

- ✓ Đẩy nhanh quy trình, thời gian xây dựng pháp luật với sự hỗ trợ của các công nghệ mới, cơ sở dữ liệu quản lý và các nền tảng số?
- ✓ Thách thức khi quyết định, ban hành chính sách, VBQPPL điều chỉnh vấn đề mới phát sinh từ việc ứng dụng công nghệ mới của CMCN 4.0 với sự pha trộn các khía cạnh kinh tế, công nghệ và pháp lý?
- ✓ Sự khả thi của việc áp dụng mô hình cơ chế thử nghiệm sandbox?
- ✓ Lựa chọn, khả thi chuyển đổi áp dụng, thực hiện mô hình trực tuyến một số hoạt động quản lý nhà nước (thanh tra, kiểm tra, hoạt động tư pháp)?
- ✓ DN công nghệ, DN khởi nghiệp sáng tạo hoặc các tổ chức đại diện cho cộng đồng này không chỉ là “đối tượng chịu sự tác động” của VBQPPL mà phải thực hiện vai trò “Chủ động sáng kiến pháp luật, chủ động cung cấp thông tin tác động vào quá trình hoạch định chính sách, xây dựng pháp luật.”.

(Nguyễn Văn Cương “Một số yêu cầu đổi mới tư duy pháp lý thích ứng với CMCN 4.0”, 2020)

CMCN 4.0 & SỰ THÍCH ỨNG CỦA HỆ THỐNG PHÁP LUẬT?

1. Thiếu quy định tạo cơ sở pháp lý cho sự vận hành các mô hình kinh doanh mới, nhất là kinh tế chia sẻ
2. Thiếu quy định về thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo (start-up) phát triển, nhất là các quy định pháp luật mang tính thử nghiệm (cơ chế sandbox)
3. Pháp luật về hoạt động thương mại điện tử còn bất cập: thiếu quy định đặc thù bảo vệ người tiêu dùng trên môi trường mạng, quy định xác thực định danh và xác nhận giao dịch
4. Pháp luật về thuế chưa đủ cơ sở pháp lý hiệu quả để thu đúng, đủ thuế phát sinh từ hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh qua mạng cũng như từ hoạt động trong mô hình kinh tế chia sẻ
5. Pháp luật chưa đầy đủ thiết chế và quy trình giải quyết trên nền tảng CPĐT: thiếu cơ sở pháp lý về định danh điện tử, xác thực cá nhân/tổ chức, chứng thư số cho các giao dịch trên môi trường mạng, giá trị pháp lý của văn bản điện tử, thiếu các quy định về việc chia sẻ, kết nối các CSDL quốc gia
6. Thiếu quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân (đặc biệt, quy định nghĩa vụ của CQ, DN, TC trong thu thập, tạo lập, chia sẻ, khai thác, công bố thông tin cá nhân.
7. Thể chế điều chỉnh hoạt động phân tích, hoạch định chính sách, soạn thảo VBQPPL và tổ chức thực thi (bao gồm cả hoạt động thanh tra, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật, xử lý vi phạm) còn theo tư duy truyền thống, chưa tạo cơ sở pháp lý cần thiết để ứng dụng các công nghệ hiện đại của CMCN 4.0
8. Cơ sở pháp lý để thiết lập tòa án trực tuyến và các phương thức giải quyết tranh chấp trực tuyến khác.

NGHỊ QUYẾT 52-NQ/TW (2019) MỘT SỐ CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CHỦ ĐỘNG THAM GIA CMCN 4.0

1. Hoàn thiện pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới;
2. Xây dựng cơ chế quản lý phù hợp với môi trường kinh doanh số. Sớm ban hành khung thể chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới hình thành từ cuộc CMCN 4.0. Quy định rõ phạm vi không gian và thời gian thử nghiệm.
3. Hoàn thiện chính sách tài chính nhằm huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo. Sửa đổi quy định về đầu tư tạo thuận lợi cho hoạt động thu hút vốn, mua cổ phần, mua bán sáp nhập doanh nghiệp công nghệ; nhà đầu tư nước ngoài góp vốn vào doanh nghiệp KNST.
4. Hoàn thiện pháp luật về dữ liệu, quản trị dữ liệu, tạo thuận lợi cho việc tạo dựng, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu bảo đảm AT, AN mạng trong nước, tiến tới kết nối với khu vực ASEAN và quốc tế. Hành lang pháp lý cho định danh số và xác thực điện tử quốc gia; thiết lập khung danh tính số quốc gia.
5. Hoàn thiện pháp luật, chính sách về tài chính-tiền tệ, thanh toán điện tử, quản lý thuế và các dịch vụ xuyên biên giới phù hợp với xu thế phát triển của kinh tế số.
6. Xây dựng và triển khai Chiến lược quốc gia về phát triển các doanh nghiệp công nghệ, ưu tiên phát triển các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp công nghệ cao thực hiện thiết kế, sáng tạo và sản xuất tại Việt Nam.
7. Xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý về phát triển đô thị thông minh bền vững; hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia; hệ thống hạ tầng dữ liệu, hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động của đô thị thông minh.

TAXI CÔNG NGHỆ VÀ LÁI XE: QUAN HỆ LAO ĐỘNG HAY QUAN HỆ ĐỐI TÁC HỢP ĐỒNG?

- Vụ kiện kéo dài 6 năm (2013-2019) giữa Douglas O'Connor vs. Uber tại Mỹ: Nguyên đơn cáo buộc Uber đã xác định các lái xe của mình là đối tác hợp đồng (contractors) mà không phải Là “người lao động” (employees) để né trách nhiệm trả lương mức tối thiểu và các chế độ phúc lợi khác theo quy định của pháp luật cho họ.
- Sau khi nguyên đơn khởi kiện đã xuất hiện việc ủy quyền đại diện nhóm (class-action status) cho hàng trăm ngàn lái xe khác (tuy nhiên, phán quyết cuối cùng của tòa xác định còn 13.600 người).
- Tòa phúc thẩm (Appeal Court), mặc dù không đưa ra phán quyết đúng sai, nhưng đã phán quyết công nhận Thỏa thuận của 2 bên thông qua Thỏa thuận trọng tài của Uber có giá trị và hiệu lực thi hành và 13.600 người được trả tiền (bao gồm cả những người đã lái xe cho Uber trong thời gian từ 16/8/2009 đến 28/2/2019 ở California hay Massachusetta và Uber đã chấp nhận bồi thường với số tiền 20 triệu đôla Mỹ.

(Nguồn: <https://casetext.com/case/oconnor-v-uber-techs-inc-32> >

TAXI CÔNG NGHỆ VÀ LÁI XE: QUAN HỆ LAO ĐỘNG HAY QUAN HỆ ĐỐI TÁC HỢP ĐỒNG?

**VỤ VIỆN LIÊN QUAN ĐẾN UBER TẠI UK
VÀ PHÁN QUYẾT CỦA TÒA ÁN 19/2/2021**

(<https://www.supremecourt.uk/press-summary/uksc-2019-0029.html>)

THẢO LUẬN NHÓM

Tình huống VinaSun khởi kiện Grab Việt Nam yêu cầu bồi thường thiệt hại 42 tỷ (2016-2017) và Hiệp hội Taxi Đà Nẵng dọa khởi kiện Grab Việt Nam (2019) do vi phạm quy định pháp luật và gây thiệt hại

- **NĐ 10/2020/NĐ-CP đã phân định “đơn vị kinh doanh vận tải” và “đơn vị chỉ cung cấp hỗ trợ kết nối vận tải”:**
- ✓ Kinh doanh vận tải bằng xe ô-tô là việc thực hiện ít nhất một trong các công đoạn chính của hoạt động vận tải (trực tiếp điều hành phương tiện, lái xe hoặc quyết định giá cước vận tải) để vận chuyển hành khách, hàng hóa trên đường bộ nhằm mục đích sinh lợi.
- ✓ Đơn vị chỉ cung cấp phần mềm ứng dụng hỗ trợ kết nối vận tải không trực tiếp điều hành phương tiện, lái xe; không quyết định giá cước vận tải.
- Nếu đơn vị cung cấp phần mềm kết nối vận tải hiện nay nếu thực hiện các công đoạn (trực tiếp điều hành phương tiện, lái xe hoặc quyết định giá cước vận tải) thì sẽ phải đăng ký kinh doanh vận tải và hoạt động theo những quy định về điều kiện kinh doanh vận tải và chịu trách nhiệm trước pháp luật với tư cách là Đơn vị kinh doanh vận tải.
- Nếu đơn vị chỉ cung cấp phần mềm ứng dụng hỗ trợ kết nối vận tải (không trực tiếp điều hành phương tiện, lái xe; không quyết định giá cước vận tải) phải chấp hành các quy định tại khoản 1 Điều 35 của Nghị định số 10; Bộ TTTT chủ trì, phối hợp cùng Bộ CT, Bộ CA và Bộ GTVT quản lý và hướng dẫn đơn vị cung cấp phần mềm ứng dụng hỗ trợ kết nối vận tải.

MOBILE MONEY 2020

“When the COVID-19 pandemic took hold in early 2020, it quickly became clear that mobile technology, and mobile money in particular, would have an outsized role to play in keeping people connected, delivering vital financial support and providing safe, no-contact ways to pay for food, electricity and other life essentials.

While COVID-19 affected us all, it did not do so equally. Those hit hardest were already the most vulnerable - living in poverty, affected by crisis and financially excluded. COVID-19 magnified these disparities, creating new development challenges and exacerbating existing ones. With over 1.2 billion registered accounts and 300 million monthly active accounts, mobile money providers became an integral part of the national COVID-19 response in many markets, offering a secure and ready channel to disburse pandemic relief payments to the public quickly, securely and efficiently.”.

Nguồn: State of the Industry Report on Mobile Money 2021, GSM.

MOBILE MONEY 2020

	Toàn cầu	EU & Trung Á	Đông Á và Thái bình dương	Nam Á	Mỹ la tinh và Caribe	Trung đông và Bắc phi	Sub-Sahara African
Tài khoản đã đăng ký (tỷ)	1,2	0,021	0,243	0,305	0,039	0,056	0,548
Tài khoản giao dịch/tháng (triệu)	300	4	52	66	16	3	159
Số lượng giao dịch (tỷ)	41,4	0,234	5,4	7,5	0,701	0,146	27,4
Giá trị giao dịch (tỷ USD)	767	4	111	131	19,8	10,5	490

Nguồn: State of the Industry Report on Mobile Money 2021, GSM.

CƠ CHẾ THỬ NGHIỆM

Quyết định 316/QĐ-TTg 9/3/2021: Thí điểm dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ (Mobile-Money) (1)

- ✓ Đối tượng thực hiện thí điểm: DN có giấy phép hoạt động trung gian thanh toán Ví điện tử và Giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng di động mặt đất sử dụng băng tần số VTD.
- ✓ Đối tượng khách hàng: CMND/CCCD/Hộ chiếu trùng thông tin đăng ký thuê bao di động; định danh, xác thực theo quy định; kích hoạt và sử dụng liên tục ít nhất 3 tháng trước khi đăng ký dịch vụ Mobile-Money; được mở 1 TK Mobile-Money tại mỗi DN thí điểm.
- ✓ Phạm vi thử nghiệm: toàn quốc (ưu tiên khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu vùng xa, biên giới hải đảo).
- ✓ Phạm vi hàng hóa, dịch vụ: hàng hóa, dịch vụ hợp pháp tại VN theo quy định pháp luật hiện hành; giao dịch nội địa hợp pháp tại VN bằng đồng VN.
- ✓ Thời gian thí điểm: 02 năm từ thời điểm DN đầu tiên thực hiện thí điểm được chấp thuận triển khai thí điểm dịch vụ Mobile-Money

CƠ CHẾ THỬ NGHIỆM SANDBOX

Quyết định 316/QĐ-TTg 9/3/2021: Thí điểm dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ (Mobile-Money) (2)

➤ Nội dung thí điểm:

- Nạp tiền mặt vào hoặc rút tiền mặt từ tài khoản Mobile-Money tại các điểm kinh doanh
- Nạp tiền vào tài khoản Mobile-Money từ tài khoản thanh toán của khách hàng (chủ TK Mobile-Money) tại Ngân hàng hoặc từ Ví điện tử của KH (Chủ TK Mobile-Money) tại chính DN thực hiện thí điểm
- Rút tiền từ tài khoản Mobile-Money về tài khoản thanh toán của khách hàng (chủ TK Mobile-Money) tại Ngân hàng hoặc rút về Ví điện tử của KH (Chủ TK Mobile-Money) tại chính DN thực hiện thí điểm
- Thanh toán việc mua hàng hóa, dịch vụ cho đơn vị chấp nhận thanh toán bằng TK Mobile-Money
- Chuyển tiền giữa các TK Mobile-Money trong cùng hệ thống của DN thí điểm, giữa TK Mobile-Money của KH với TK thanh toán tại ngân hàng, giữa TK Mobile-Money với Ví điện tử do chính DN thí điểm cung ứng.

➤ **Hạn mức sử dụng:** < 10 triệu đồng/tháng/tài khoản Mobile-Money cho tổng các giao dịch rút tiền, chuyển tiền và thanh toán.

CHUYỂN ĐỔI HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG QLNN VÀ YÊU CẦU HOÀN THIỆN CƠ SỞ PHÁP LÝ

- UDCNTT đề thực hiện trực tuyến một phần/toàn bộ hoạt động?
- Giá trị pháp lý của một số thủ tục, văn bản khi thực hiện trực tuyến?
- Cơ sở pháp lý thực hiện thông qua sửa đổi, bổ sung các VBQPPL hay ban hành Nghị quyết thí điểm?
- Xét xử trực tuyến của tòa án (Nghị quyết số: 33/2021/QH15 về tổ chức phiên tòa trực tuyến (hiệu lực từ 1/1/2022)
- Chuyển 50% hoạt động kiểm tra lên môi trường mạng theo Chương trình Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021-2025?
- Mô hình giải quyết tranh chấp trực tuyến ODR, ADR tại Việt Nam?

CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ HOẠT ĐỘNG THANH TRA, KIỂM TRA?

Hoạt động thanh tra, kiểm tra thực hiện online?

- Việc chuyển hoạt động của Chính phủ lên môi trường số bao gồm cả việc chuyển hoạt động thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước lên môi trường số?
- Thay vì tiến hành kiểm tra trực tiếp tại doanh nghiệp theo cách truyền thống, có thể thực hiện kiểm tra, thanh tra (một hay nhiều công đoạn) trực tuyến, thông qua các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu được kết nối?
- Mục tiêu đặt ra đến 2025, ít nhất 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan nhà nước thực hiện từ xa trên môi trường số (đến 2030, đạt 70%).

(Nguồn: Chiến lược chuyển đổi số quốc gia)

QUY TRÌNH HOẠT ĐỘNG ĐOÀN THANH TRA



ỦDCNTT HAY THANH TRA, KIỂM TRA TRỰC TUYẾN?

- Hoạt động giám sát đối với TC, DN, CN thuộc đối tượng quản lý?
- Khảo sát, thu thập thông tin, tài liệu?
- Ban hành Quyết định, công bố QĐ thanh tra, quyết định kiểm tra?
- Yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan?
- Kiểm tra, xác minh?
- Hồ sơ thanh tra và tài liệu, chứng cứ theo quy định?
- Gia hạn thời gian?
- Biên bản làm việc, Biên bản VPHC?
- Kết thúc làm việc?
- Báo cáo kết quả (thành viên, đoàn thanh tra/kiểm tra)?
- Dự thảo kết luận, giải trình dự thảo kết luận?
- Công khai Kết luận thanh tra, Kết luận kiểm tra?
- Kiểm tra, giám sát thực hiện sau kết luận?

TÒA ÁN SỐ